

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2026/HS-ST
Ngày 17/6/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Lộc

Bà Trần Thị Mộng Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm – Thư ký của Tòa án nhân dân khu vực 13 thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Minh Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 105/2026/HSST ngày 18 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Phạm Tấn H, sinh ngày 26/4/1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp P, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Thợ hớt tóc; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Cha: Phạm Đình L, sinh năm 1972 (đã chết); Mẹ: Phùng Thị Kim O, sinh năm 1975; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có năm người con; S như vợ chồng với: Nguyễn Thị Bích Đ, sinh năm: 1993; Có 01 người con sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 26/11/2020, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số 104/2020/HSPT. (Chấp hành xong ngày 26/3/2022).

Bị cáo Phạm Tấn H đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/02/2026 tại ấp P, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Bị hại: Ông Nguyễn Minh H1 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Nguyễn Hoàng Minh V, sinh năm 2001; Địa chỉ: Ấp L, xã L, thành phố Hồ Chí Minh **(Có mặt)**;

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1994; Địa chỉ: Ấp L, xã L, thành phố Hồ Chí Minh **(Có mặt)**;

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1957; Địa chỉ: Ấp L, xã L, thành phố Hồ Chí Minh **(Vắng mặt)**;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 05/10/2025, Phạm Tấn H (Sinh năm: 1998; nơi thường trú và nơi ở: ấp P, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh) điều khiển xe mô tô biển số 72K1-492.79 lưu thông trên đường Đ theo hướng từ xã L về phường B với tốc độ khoảng 50 km/h đến 60 km/h. Khi đến khu vực thuộc ấp L, xã L, TP . thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 72L2-5384 do ông Nguyễn Minh H1 (sinh năm: 1973; nơi thường trú: ấp L, xã L, TP .) đang dắt bộ từ bên trái qua bên phải đường theo chiều lưu thông của H.

Hậu quả: Sau tai nạn, ông H1 được cấp cứu tại Bệnh viện Đ1 đến ngày 10/10/2025 thì chết. Ngày 10/10/2025, H đến Cơ quan Công an xã L trình báo vụ việc. 02 xe mô tô trong vụ tai nạn giao thông bị hư hỏng.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Tấn H đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên. Qua xác minh Phạm Tấn H và ông Nguyễn Minh H1 có giấy phép lái xe hạng A1 (bút lục số 199 đến 216).

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn: Vị trí xảy ra tai nạn nằm trên đường T theo hướng từ đi xã L về phường B, là đường trải nhựa phẳng thẳng, ở giữa đường có dải phân cách cứng chia đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt. Mỗi phần đường có chiều rộng 07m, mỗi chiều đường có 02 làn đường, được phân định bằng vạch sơn màu trắng đứt quãng, chia thành 02 làn đường xe chạy, có chiều rộng mặt đường 3,5m. Tại khu vực xảy ra tai nạn giao thông hai bên đường có hệ thống đèn chiếu sáng. Hiện trường nơi xảy ra tai nạn phía Bắc giáp với vỉa hè hướng xã L đi phường B, phía Nam giáp với đoạn dải phân cách mở làn cho xe quay đầu, phía Đông là tuyến đường tỉnh lộ 44A đi xã L, phía Tây là tuyến đường tỉnh lộ 44A đi phường B.

Quá trình khám nghiệm hiện trường chọn mép lề phải của đường T hướng xã L đi phường B, làm mép lề chuẩn. Chọn trụ đèn số 471AN67 nằm trên đường T làm cột mốc cố định để tiến hành đo vẽ hiện trường sau tai nạn, cụ thể như sau:.

Quá trình dựng lại hiện trường, chọn hướng khám nghiệm từ hướng khám nghiệm từ xã L đi phường B, gồm các số thứ tự sau:

- Vị trí (1) H phát hiện xe ông Nguyễn Minh H1 khi ông H1 dắt xe mô tô biển số 72L2-5384 qua đường cách lề chuẩn 3,7m, cách dải phân cách cứng là 3,3m.

- Vị trí (3) xe mô tô biển số 72K1-492.79 sau tai nạn ngã về phía bên trái, đầu xe hướng về phía vỉa hè phần đường xã L đi phường B, đuôi xe hướng về vỉa hè phần đường phường Bà Rịa đi xã L. Bánh trước và bánh sau lần lượt cách lề chuẩn 4,5 mét và 05 mét.

- Vị trí (4) xe mô tô biển số 72L2-5384 sau tai nạn ngã về phía bên trái, đầu xe hơi chệch về đường đi xã L, đuôi xe chệch về hướng phường B. Bánh trước và bánh sau lần lượt cách lề chuẩn 3,2 mét và 4,2 mét.

- Vị trí (2) vùng đụng cách nơi H phát hiện ông H1 là 5,2 mét, cách lề chuẩn 2,8 mét, cách cột mốc cố định là 16,5 mét, cách bánh trước và bánh sau xe mô tô biển số 72K1-492.79 là 6,1 mét và 6,4 mét, cách bánh trước và bánh sau xe mô tô biển số 72L2-5384 là 4,5 mét và 5,6 mét.

Tại kết luận giám tử thi số 7462-25/KLGĐTT-KTHS ngày 29/10/2025 của Phòng K Công an thành phố H kết luận: “Nguyễn Minh H1 chết do chấn thương sọ não. Vật tác động gây chấn thương là do vật tày diện tiếp xúc rộng tác động trực tiếp vào vùng đầu cơ thể nạn nhân theo chiều từ trước ra sau”. (bút lục số 131, 132)

Tại kết luận giám định số 11744/KL-KTHS-DVCH ngày 17/12/2025 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận:

- Dấu vết va chạm của xe mô tô biển số 72K1-492.79 với xe mô tô biển số 72L2-5384:

Các dấu vết: Biến dạng, cong vênh tại vị trí có thông số ”180403 VRN” trên vành bên phải bánh xe trước; vết trượt xước cao su trên mặt bên phải lốp bánh xe trước vị trí có thông số 180403 VRN; trục cổ xe biến dạng, cong vênh từ trước về sau, bánh xe trước ép sát vào ốp nhựa phía sau bánh xe; các dấu vết nứt vỡ nhựa ở chấn bùn trước, đèn xe, yếm chắn gió hai bên của xe mô tô biển số 72K1-492.79 phù hợp với các dấu vết: dấu vết trầy xước kim loại, mất sơn trên mặt phải khung sườn xe, dưới ba ga; dấu vết lóc máy bị bung rời khỏi xe; dấu vết gãy, vỡ khe tản nhiệt mặt bên phải lóc máy vị trí cách cổ ống xả thải là 2cm; dấu vết gãy cổ hút gắn vào bình xăng con trên lóc máy của xe mô tô biển số 72L2-5384.

- Không có cơ sở xác định vùng va chạm tại hiện trường thuộc phần đường, làn đường nào trên hiện trường. (bút lục số 144)

Tại kết luận giám định số 5733/KL-KTHS ngày 23/01/2026 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh Bộ C kết luận:

- 01 Tập tin video dài 48 giây (ký hiệu A) lưu trong đĩa DVD-R hiệu Kachi, dung lượng 4.7GB ghi nhận diễn biến vụ tai nạn giao thông ngày 05/10/2025 tại ấp L, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh, gửi đến giám định không phát hiện dấu vết cắt, ghép, chỉnh sửa về nội dung hình ảnh trong tập tin video cần giám định ký hiệu A.

- Không đủ cơ sở kết luận tốc độ xe mô tô biển số 72K1-492.79 vào thời điểm trước và tại thời điểm xảy ra va chạm. (bút lục số 146)

Tại Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐDGTS ngày 21/4/2026, của Hội đồng định giá tài sản UBND xã L kết luận:

- Giá trị thiệt hại khôi phục hiện trạng ban đầu đối với xe mô tô biển kiểm soát số 72K1-492.79, loại xe hai bánh, nhãn hiệu Honda, màu sơn: Trắng đen là 19.735.000 đồng.

- Giá trị thiệt hại khôi phục hiện trạng ban đầu đối với xe mô tô biển kiểm soát số 72L2-5384, loại xe hai bánh, nhãn hiệu Damsan, màu sơn nâu là 1.400.000 đồng. (bút lục số 138)

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường cũng như các tài liệu, chứng cứ đã thu thập xác định nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn trên là do lỗi hỗn hợp:

+ Phạm Tấn H có lỗi điều khiển xe mô tô biển số 72K1-492.79 không chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức an toàn tông vào ông Nguyễn Minh H1 đang dắt xe mô tô biển số 72L2-5384 qua đường. Hậu quả ông H1 chết do chấn thương sọ não. Hành vi của Phạm Tấn H đã vi phạm vào khoản 28, Điều 9 và điểm a, khoản 3, Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024

+ Nguyễn Minh H1 dắt xe mô tô biển số 72L2-5384 qua đường không đảm bảo an toàn, không chú ý quan sát gây tai nạn giao thông. Hành vi của ông Nguyễn Minh H1 đã vi phạm vào điểm b, khoản 1, Điều 30 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Hiện ông H1 đã chết.

Phương tiện tạm giữ và xử lý:

Đối với xe mô tô hiệu Damsan, màu nâu biển số 72L2-5384 (SM: RPTDS150FMG00097898, SK: RPHDCGAUM5H097898) và 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 770031011642 là tài sản của ông Nguyễn Minh H1. Ngày 28/4/2026, Cơ quan điều tra đã trả xe mô tô trên cho anh Nguyễn Hoàng Minh V (sinh năm: 2001 - con của ông H1) quản lý.

Đối với xe mô tô hiệu Honda loại Vario 150, màu trắng đen biển số 72K1-492.79 (SM: KF11E2454886, SK: MH1KF1123JK461643) là xe do H mượn của chị Nguyễn Thị D (sinh năm: 1994; Nơi cư trú: ấp L, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh). Ngày 28/4/2026, Cơ quan điều tra đã trả xe mô tô cho chị D quản lý.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã chuyển 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 770220013468 mang tên Phạm Tấn H đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 để lưu giữ chờ xử lý.

Đối với 01 đĩa DVD-R bên trong có 01 đoạn video dài 48 giây ghi lại hình ảnh vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 05/10/2025 tại ấp L, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh được trích từ camera trước nhà của ông Trần Hoàng G (sinh năm: 1971; Nơi ở: ấp L, xã L, TP.). Đây là chứng cứ điện tử nên lưu theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Tấn H đã tự nguyện bồi thường cho gia đình ông H1 số tiền 9.000.000 đồng. Đại diện gia đình ông H1 tiếp tục yêu cầu H

bồi thường thêm số tiền 191.000.000 đồng. Bị cáo D không yêu cầu H bồi thường đối với phần thiệt hại xe mô tô 72K1-492.79.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự theo Bản cáo trạng số 26/CT-VKSHCM-KV ngày 18/5/2026 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 260; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38, **Điều 50** Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Tấn H từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: **Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại 01 giấy phép lái xe hạng A1, số G cho Phạm Tấn H.**

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Tấn H đã tự nguyện bồi thường cho gia đình ông H1 số tiền 9.000.000 đồng. Đại diện gia đình ông H1 là anh Nguyễn Hoàng Minh V tiếp tục yêu cầu H bồi thường thêm số tiền 191.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị cáo phải bồi thường số tiền trên cho đại diện hợp pháp của bị hại là anh V.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh và không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13, thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định pháp y, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13, thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 05/10/2025, Phạm Tấn H (có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô biển số 72K1-492.79 lưu thông trên đường T theo hướng đi từ xã L về phường B. Khi đến khu vực thuộc ấp L, xã L, Thành phố H thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn khi phát hiện ông Nguyễn Minh H1 đang dắt xe đi bộ qua đường (vi phạm khoản 28, Điều 9 và điểm a, khoản 3, Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024) dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 72L2-5384 do ông Nguyễn Minh H1 đang dắt bộ

từ bên trái qua bên phải đường theo chiều đi của H. Hậu quả làm ông H1 bị chấn thương sọ não chết vào ngày 10/10/2025.

Hành vi bị cáo Phạm Tấn H thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13, thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo như bản cáo trạng đã nêu là có căn cứ, phù hợp, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, hậu quả của vụ án là rất nghiêm trọng nên cần xử lý bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường cũng như các tài liệu, chứng cứ đã thu thập xác định nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn trên là do lỗi hỗn hợp: Nguyên nhân gây ra tai nạn ngoài hành vi vi phạm của bị cáo H như đã nêu trên thì ông H1 cũng có 01 phần lỗi trong vụ tai nạn giao thông là qua đường không đảm bảo an toàn, không chú ý quan sát đã vi phạm vào điểm b, khoản 1, Điều 30 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 gây tai nạn giao thông. Hiện ông H1 đã chết.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; bị cáo đã bồi thường số tiền 9.000.000 đồng cho gia đình bị hại để khắc phục một phần thiệt hại cho gia đình bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*”. Căn cứ tính chất, mức độ của vụ án, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về bồi thường thiệt hại:

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Tấn H đã tự nguyện bồi thường cho gia đình ông H1 số tiền 9.000.000 đồng. Đại diện gia đình ông H1 tiếp tục yêu cầu H bồi thường thêm số tiền 191.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên cho gia đình bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận thỏa thuận này.

Chị D không yêu cầu H bồi thường đối với phần thiệt hại xe mô tô 72K1-492.79 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản:

- 01 đĩa DVD-R bên trong có 01 đoạn video dài 48 giây ghi lại hình ảnh vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 05/10/2025 tại ấp L, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh được trích từ camera trước nhà của ông Trần Hoàng G (sinh năm: 1971; Nơi ở: ấp L, xã L, TP.). Đây là chứng cứ điện tử nên lưu theo hồ sơ vụ án.

- Cần trả lại 01 giấy phép lái xe hạng A1, số G cho Phạm Tấn H.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: **Phạm Tấn H**, phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Phạm Tấn H: 01 (Một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ bắt phải thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 591 Bộ luật Dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Phạm Tấn H với đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Hoàng Minh V về việc bồi thường thiệt hại:

- Buộc bị cáo Phạm Tấn H phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là anh Nguyễn Hoàng Minh V số tiền 191.000.000đ (Một trăm chín mươi một triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành hoặc thi hành không đầy đủ khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Lưu theo hồ sơ vụ án: 01 đĩa DVD-R bên trong có 01 đoạn video dài 48 giây ghi lại hình ảnh vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 05/10/2025 tại ấp L, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh được trích từ camera trước nhà của ông Trần Hoàng G (sinh năm: 1971; Nơi ở: ấp L, xã L, TP .).

- Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 770220013468 cho bị cáo Phạm Tấn H.

Vật chứng trên Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố H đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 133/BB-PTHADS (13) ngày 20/5/2026.

5. Án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Tấn H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 9.550.000đ (chín triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều: 331, 333, 336 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự, bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày (người vắng mặt 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai), Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực

tiếp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tuyên án (17/6/2026) để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an thành phố Hồ Chí Minh;
- (PV06; PC10)
- Sở Tư pháp TP Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 13, TP HCM;
- Thi hành án dân sự TP Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Thu Nga